

CÔNG TY CỔ PHẦN FPT
FPT CORPORATION

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: ~~104~~ FPT-FCC

No.: ~~104~~ FPT-FCC

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

Hanoi, day 17 month 04 year 2027

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: The State Securities Commission
Vietnam Stock Exchange
Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 ngày 16/04/2026 của Công ty Cổ phần FPT (Mã chứng khoán: FPT), chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần FPT như sau:
Pursuant to FPT's 2026 AGM Resolution dated April 16th, 2026 of FPT Corporation (Stock ticker: FPT), we would like to announce the change in personnel of FPT Corporation as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment:

- Ông /Mr.: **Toshikazu Nambu**
- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization: Không có / None
- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT / Member of the BOD of FPT Corporation
- Thời hạn bổ nhiệm/Term: Nhiệm kỳ 2022 - 2027 / Term 2022 - 2027
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 16/04/2026



Trường hợp từ nhiệm/*In case of resignation:*

- Ông /*Mr.*: **Hiroshi Yokotsuka**

- Chức vụ trước khi từ nhiệm/*Former position in the organization:* Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT / *Member of the BOD of FPT Corporation*

- Không còn đảm nhận chức vụ/*Discontinued position:* Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần FPT / *Member of the BOD of FPT Corporation*

- Sau khi miễn nhiệm, Ông Hiroshi Yokotsuka không còn là người nội bộ của công ty/ *After resignation, Mr. Hiroshi Yokotsuka is no longer an internal person of the company*

- Lý do từ nhiệm (nếu có)/*Reason (if any):* Lý do cá nhân (theo đơn từ nhiệm ngày 18/03/2026) / *Personal reason (according to the resignation letter dated March 18th 2026)*

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date:* 16/04/2026

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2026 tại đường dẫn <https://fpt.com/vi/nha-dau-tu/thong-tin-cong-bo> / *This information was published on the company's website on 17/04/2026 , as in the link <https://fpt.com/en/ir/information-disclosures>*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 / *Resolution of 2026 AGM*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện pháp luật
Legal representative


Trương Gia Bình

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN FPT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần FPT (“Công ty”);

Căn cứ các tờ trình của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty ngày 16/4/2026;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty ngày 16/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt các nội dung sau:

- Báo cáo của HĐQT năm 2025;**
- Định hướng chiến lược giai đoạn 2026 – 2028;**
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026:**

Đơn vị: tỷ VNĐ

Khối Kinh doanh	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi	Năm 2025	Năm 2026	Thay đổi
Khối Công nghệ	44.475	52.650	18,4%	5.907	7.350	24,4%
Khối Giáo dục, Đầu tư và Khác	6.131	5.930	-3,3%	4.206	4.279	1,7%
Tổng cộng	50.606	58.580	15,8%	10.113	11.629	15,0%

(Đối với số liệu năm 2026, Tập đoàn hợp nhất Công ty Cổ phần Viễn thông FPT theo phương pháp vốn chủ sở hữu, số liệu năm 2025 đã được điều chỉnh theo cùng phương pháp nhằm đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh)

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch kinh doanh này (trong trường hợp cần thiết) nhằm đảm bảo thích ứng linh hoạt trước những bất ổn khó lường của kinh tế thế giới.

4. Ngân sách thu nhập và thù lao của HĐQT năm 2026:

- Lương cho các thành viên tham gia điều hành: **10,76 tỷ đồng**;
- Thưởng cho các thành viên tham gia điều hành không quá **0,49%** trên tổng lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn;
- Thù lao cho các thành viên HĐQT không tham gia điều hành: **6,8 tỷ đồng (điều chỉnh do tỷ giá)**.

Điều 2. Phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Thông tin chi tiết xem tại website: <https://fpt.com/vi/nha-dau-tu/thong-tin-cong-bo>

Điều 3. Phê duyệt Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025 và ngân sách chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 là 1.597.400.000 đồng.

Điều 4. Phê duyệt các nội dung: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông; Chính sách chi trả cổ tức tiền mặt năm 2026. Cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt cả năm 2025 với tỉ lệ: 20% (2.000đ/Cổ phiếu).
- Đã thực hiện chi trả 10% trong năm 2025.
- Trả 10% còn lại sau khi ĐHĐCĐ 2026 phê duyệt.
- Thời gian dự kiến: Quý 2/2026.
- Giao và ủy quyền cho HĐQT:
 - Quyết định các thời điểm và mốc thời gian liên quan tới việc chốt danh sách cổ đông, chi trả 10% còn lại cổ tức bằng tiền mặt của năm 2025.
 - Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện việc chi trả 10% còn lại cổ tức bằng tiền mặt năm 2025.

2. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

- Thông tin cụ thể của phương án phát hành như bảng dưới đây:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần FPT
b.	Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
c.	Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phiếu
d.	Tỷ lệ phát hành:	10:1 (10%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).
e.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	Số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ theo SLCP đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
f.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
g.	Phương án xử lý cổ phần lẻ phát sinh:	Số lượng cổ phần mới phát hành để thực hiện phương án trên mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
h.	Nguồn vốn sử dụng:	Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính của công ty mẹ kỳ gần nhất được kiểm toán.
i.	Thời gian dự kiến phát hành	Sau khi được ĐHĐCĐ phê duyệt nhưng không muộn hơn Quý 3 năm 2026.
j.	Tăng vốn điều lệ	Tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được

		phát hành và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới tương ứng.
k.	Đăng ký và niêm yết bổ sung	Số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký và niêm yết bổ sung ngay sau khi thực hiện.
l.	Giao và ủy quyền cho HĐQT	Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành; Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nêu trên.

3. Chính sách trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2026

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt: tối đa 20% (tối đa 2.000đ/Cổ phiếu).
- HĐQT căn cứ kết quả kinh doanh thực tế để quyết định mức tạm ứng cổ tức tại các thời điểm thích hợp trong năm cũng như các vấn đề liên quan khác, đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT:
 - Quyết định mức tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt, các thời điểm và mốc thời gian liên quan tới việc chốt danh sách cổ đông, chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2026.
 - Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền để triển khai thực hiện việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2026.
- Mức chia cổ tức bằng tiền mặt của cả năm 2026 sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 quyết định.

Điều 5. Phê duyệt Phương án phát hành Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động có thành tích đóng góp trong giai đoạn 2026-2028 với nội dung như sau:

- Mục đích: Hải hòa lợi ích dài hạn của cổ đông với lợi ích của CBNV bằng việc gắn một phần thu nhập của CBNV theo hình thức quyền mua cổ phần.
- Số lượng phát hành: Tổng số lượng phát hành hàng năm theo Chương trình này không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- Thời điểm phát hành: Phát hành làm 03 đợt vào các năm 2027, 2028 và 2029. Thời điểm phát hành là sau khi có báo cáo kiểm toán năm liền trước.
- Đối tượng phát hành: cán bộ nòng cốt có cấp bậc từ Level 3 trở lên, có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty.
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo từng đợt được xác định theo công thức sau:
*Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP*
- Trong đó:

- *Điểm cá nhân mỗi CBNV = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình;*
 - *Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc:* Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 đến 100);
 - *Hệ số tham gia chương trình:* Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% đến 80%).
- Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.
 - Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 - Giá phát hành: theo mệnh giá (10.000đ/cổ phiếu).
 - Giao và Ủy quyền cho HĐQT:
 - Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại;
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết;
 - Thực hiện các việc: điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm;
 - Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

Điều 6. Phê duyệt đề xuất bổ sung nội dung chi tiết các chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Cụ thể như sau:

1. Đối với phương án phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2023-2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt (chi tiết như nội dung được đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026)

Bổ sung nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và việc ủy quyền cho HĐQT:

- Đối tượng: là CBNV có cấp bậc từ Level 4 trở lên có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty.
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:
Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo chương trình được xác định theo công thức sau:

*Số lượng CP mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP.*

Trong đó:

- *Điểm cá nhân mỗi CBNV = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình;*
- *Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc:* Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 đến 100);
- *Hệ số tham gia chương trình:* Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% đến 80%).
- Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.
- Giao và Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung:
 - Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại;
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết;
 - Thực hiện các việc: điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm;
 - Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

Chi tiết Phương án phát hành cổ phần cho người lao động giai đoạn 2023-2025 sau phê duyệt bổ sung của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo PHỤ LỤC I kèm theo Nghị quyết này.

2. Đối với phương án phát hành cổ phần cho cán bộ Quản lý cấp cao công ty giai đoạn 2026-2030 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt (chi tiết như nội dung được đề trình tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026)

Bổ sung nội dung về đối tượng, tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và việc ủy quyền cho HĐQT:

- Đối tượng được mua cổ phần (không quá 20 người):
 - Người lao động là cán bộ quản lý cao cấp, trẻ, có năng lực vượt trội và có cam kết lâu dài đóng góp cho sự phát triển của FPT.
 - Người lao động có cấp bậc từ Level 6 trở lên, không thuộc thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.
- Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng: *Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP.*

Trong đó:

- *Điểm cá nhân mỗi CBNV = Hệ số năm tham gia chương trình * Hệ số vị trí, thâm niên * Hệ số hiệu quả công việc² * Hệ số đóng góp chiến lược * Hệ số đóng góp quản trị * Hệ số điều chỉnh*
- *Hệ số năm tham gia chương trình = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình, (tính từ 2021 đến năm phát hành) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²*
- *Hệ số vị trí, thâm niên: Căn cứ theo vị trí, thâm niên, chi tiết như sau:*

Vị trí, thâm niên	Hệ số
Tổng Giám đốc Tập đoàn	13 - 15
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	10 - 13
Chủ tịch, Tổng Giám đốc CTTV	7 - 10
C-Level CTTV	5 - 7

- *Hệ số hiệu quả công việc: Căn cứ theo hiệu quả công việc của đơn vị trực tiếp quản lý và hiệu quả công việc cá nhân:*

Hiệu quả công việc	Hệ số
Đặc biệt Xuất sắc	18 - 20
Xuất sắc	14 - 17
Tốt	9 - 13
Khá	6 - 8

- *Hệ số đóng góp chiến lược: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao vào định hướng chiến lược dài hạn của Công ty*

Đóng góp chiến lược	Hệ số
Xuất sắc	8 - 10
Tốt	7 - 8
Cơ bản	5 - 6

- *Hệ số đóng góp quản trị: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao trong công tác quản lý, điều hành, gìn giữ và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty*

Đóng góp quản trị	Hệ số
Xuất sắc	8 - 10
Tốt	7 - 8
Cơ bản	5 - 6

- *Hệ số điều chỉnh: Căn cứ theo đóng góp về giá trị văn hóa, tinh thần (không quá 10%)*

- **Giao và Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung:**

- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán cổ phiếu được công ty mua lại;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỉ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết;
- Thực hiện các việc: điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm;

- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

Chi tiết Phương án phát hành cổ phần cho cán bộ Quản lý cấp cao công ty giai đoạn 2026-2030 sau phê duyệt bổ sung của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo PHỤ LỤC 02 kèm theo Nghị quyết này.

Điều 7. Phê duyệt đề xuất lựa chọn một (1) trong bốn (4) công ty kiểm toán (Big 4) thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty gồm: Công ty TNHH KPMG (KPMG), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), Công ty TNHH PwC Việt Nam (PwC), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY Vietnam), và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể.

Điều 8. Phê duyệt đề xuất sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty như nội dung được đệ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 9. Phê duyệt và chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT FPT nhiệm kỳ 2022-2027 của ông Hiroshi Yokotsuka.

Điều 10. Phê duyệt việc bầu bổ sung ông Toshikazu Nambu là thành viên HĐQT FPT nhiệm kỳ 2022-2027.

Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần FPT phê duyệt toàn văn tại cuộc họp. HĐQT tổ chức thực hiện Nghị quyết này và tiếp tục thực hiện theo kế hoạch các Nghị quyết trước đây của ĐHĐCĐ.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Ngọc Anh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Trương Gia Bình



Phụ lục I

NỘI DUNG CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2023-2025 SAU PHÊ DUYỆT BỔ SUNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần FPT được ban hành ngày 16 tháng 4 năm 2026)

1. **Mục đích:** Chi trả một phần thu nhập của các cán bộ xuất sắc bằng quyền mua cổ phần.
2. **Số lượng phát hành:** Tổng số lượng phát hành hàng năm theo Chương trình này không quá 0,5% tổng số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
3. **Thời điểm phát hành:** Phát hành làm 03 đợt vào các năm 2024, 2025 và 2026. Thời điểm phát hành là ngay sau khi có báo cáo kiểm toán năm liền trước
4. **Đối tượng:** là CBNV có cấp bậc từ Level 4 trở lên có thành tích đóng góp quan trọng cho sự phát triển của Công ty
5. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.
6. **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** 03 năm
7. **Giá bán cổ phần:** theo mệnh giá
8. **Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:**
 - Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua theo chương trình được xác định theo công thức sau:
*Số lượng CP mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP.*
 - Trong đó:
 - *Điểm cá nhân mỗi CBNV = Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc * Hệ số tham gia chương trình;*
 - *Hệ số thu nhập và hiệu quả công việc:* Căn cứ trên tổng thu nhập năm của CBNV trong cơ cấu thu nhập nội bộ và hiệu quả công việc trong năm (thang điểm từ 1 đến 100);
 - *Hệ số tham gia chương trình:* Tỷ lệ thu nhập được chi trả bằng cổ phiếu trong tổng thu nhập của CBNV (thang điểm từ 10% đến 80%)
 - Trong mọi trường hợp, mỗi CBNV không được nhận quá 5% tổng số lượng cổ phiếu được phát hành theo chương trình ESOP hàng năm.
9. **Giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung:**
 - Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán cổ phiếu được công ty mua lại;
 - Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỉ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
 - Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết;
 - Thực hiện các việc: điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm;

- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).



Phụ lục II

NỘI DUNG CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2026-2030 SAU PHÊ DUYỆT BỔ SUNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần FPT được ban hành ngày 16 tháng 4 ngày 2026)

- 1. **Mục đích:** Tăng cường sự hòa đồng lợi ích của cán bộ quản lý trẻ cao cấp với lợi ích cổ đông qua việc sở hữu cổ phần theo chương trình này. Các cán bộ này được hưởng thành quả từ chính nỗ lực làm việc của mình với tư cách cổ đông, qua đó tối đa hóa giá trị cổ phần của công ty; Khuyến khích cán bộ quản lý cấp cao nỗ lực có những đóng góp quan trọng vào sự tăng trưởng dài hạn của Công ty, gắn bó và cống hiến lâu dài với công ty.
- 2. **Số lượng phát hành:** số lượng cổ phần cho mỗi đợt phát hành và điều kiện phát hành theo các nội dung dưới đây
 - Tỷ lệ phát hành trên tổng số cổ phần lưu hành tại thời điểm phát hành hàng năm được tính trên cơ sở tăng trưởng lợi nhuận cổ đông và tỷ lệ sinh lời của cổ đông, cụ thể như sau:

Số lượng phát hành căn cứ theo tăng trưởng lợi nhuận cổ đông (P growth)		Số lượng phát hành căn cứ theo tỷ lệ sinh lời cổ đông (TSR*).	
Pgrowth >=10%/năm	$0,2\% * 70\% * \frac{P\ growth\ thực\ tế}{P\ growth\ kế\ hoạch}$ Số lượng phát hành không vượt quá 0,175%	TSR > 0	$0,2\% * 30\% * \frac{TSR\ thực\ tế}{TSR\ kế\ hoạch}$ Số lượng phát hành không vượt quá 0,075%
Pgrowth <10%/năm	0	TSR < 0	0

- Trong đó:
 - Kế hoạch tăng trưởng lợi nhuận cổ đông và Tỷ lệ sinh lời cổ đông giai đoạn 2025-2030:
 - P Growth kế hoạch: 20%/năm
 - TSR kế hoạch: 10%/năm
 - (*): $TSR = (\text{Giá cổ phiếu cuối năm} - \text{giá cổ phiếu đầu năm} + \text{cổ tức tiền mặt}) / \text{Giá cổ phiếu đầu năm}$
 - Tổng cộng tỷ lệ phát hành của 05 đợt phát hành trong 05 năm không quá 1%
- 3. **Thời điểm phát hành:** phát hành theo 05 đợt (mỗi năm 01 đợt), thời điểm phát hành của mỗi đợt là ngay sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm liền trước.
- 4. **Đối tượng và tiêu chuẩn được mua cổ phần:**
 - Người lao động là cán bộ quản lý cao cấp, trẻ, có năng lực vượt trội và có cam kết lâu dài đóng góp cho sự phát triển của FPT;
 - Người lao động có cấp bậc từ Level 6 trở lên, không thuộc thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027;
 - Số lượng cán bộ quản lý thuộc chương trình này không quá 20 người. Trong trường hợp cán bộ quản lý tự ý rời công ty trong thời gian hạn chế chuyển nhượng thì phải bán lại số cổ phần đã mua cho công ty theo giá mua
 - Tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng theo công thức:

Số lượng cổ phần mỗi CBNV được mua = (Điểm cá nhân mỗi CBNV / Tổng điểm cá nhân các CBNV tham gia chương trình) * Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành theo chương trình ESOP

- Trong đó:

- Điểm cá nhân mỗi CBNV = Hệ số năm tham gia chương trình * Hệ số vị trí, thâm niên * Hệ số hiệu quả công việc² * Hệ số đóng góp chiến lược * Hệ số đóng góp quản trị * Hệ số điều chỉnh
- Hệ số năm tham gia chương trình = (Số năm đã thực hiện phát hành theo chương trình, (tính từ 2021 đến năm phát hành) – Số năm đã tham gia chương trình của CBNV)²
- Hệ số vị trí, thâm niên: Căn cứ theo vị trí, thâm niên, chi tiết như sau:

Vị trí, thâm niên	Hệ số
Tổng Giám đốc Tập đoàn	13 - 15
Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn	10 - 13
Chủ tịch, Tổng Giám đốc CTTV	7 - 10
C-Level CTTV	5 - 7

- Hệ số hiệu quả công việc: Căn cứ theo hiệu quả công việc của đơn vị trực tiếp quản lý và hiệu quả công việc cá nhân:

Hiệu quả công việc	Hệ số
Đặc biệt Xuất sắc	18 - 20
Xuất sắc	14 - 17
Tốt	9 - 13
Khá	6 - 8

- Hệ số đóng góp chiến lược: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao vào định hướng chiến lược dài hạn của Công ty

Đóng góp chiến lược	Hệ số
Xuất sắc	8 - 10
Tốt	7 - 8
Cơ bản	5 - 6

- Hệ số đóng góp quản trị: Căn cứ trên đóng góp của cán bộ quản lý cấp cao trong công tác quản lý, điều hành, gìn giữ và phát triển các giá trị cốt lõi của Công ty

Đóng góp quản trị	Hệ số
Xuất sắc	8 - 10
Tốt	7 - 8
Cơ bản	5 - 6

- Hệ số điều chỉnh: Căn cứ theo đóng góp về giá trị văn hóa, tinh thần (không quá 10%)

5. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.

6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm kể từ khi phát hành.

7. Giá bán cổ phần: theo mệnh giá

8. Các nội dung chi tiết khác:

- Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu: Do người lao động nộp tiền;
- Tăng vốn điều lệ: vốn điều lệ của Công ty tăng lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần được phát hành theo chương trình này

- Đăng ký và niêm yết bổ sung: Số cổ phiếu phát hành thêm theo chương trình này sẽ được đăng ký và niêm yết bổ sung ngay sau khi thực hiện

9. Giao và Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung:

- Thông qua danh sách người lao động được tham gia chương trình, số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện, trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán cổ phiếu được công ty mua lại;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỉ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài;
- Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết;
- Thực hiện các việc: điều chỉnh vốn điều lệ; thay đổi đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung cổ phiếu tương ứng với số cổ phần phát hành thêm;
- Thông qua các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác và thực hiện các thủ tục với các cơ quan có thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Thông qua quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (nếu cần).

